

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HSPT

Ngày: 16-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Đăng Thi

*Các thẩm phán:* Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Khôi- Cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Hồng -  
Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLPT-HS ngày 04/7/2018 đối với bị cáo Lương Văn K, do có kháng cáo của bị cáo K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***\* Bị cáo:***

Họ và tên: **Lương Văn K**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Bố Lương Hải Q; Mẹ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 54 ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 07 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2016; chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm ngày 03/01/2017; chưa bồi thường dân sự số tiền 12.000.000 đồng, Tiền sự: Không có; Bị cáo đầu thú ngày 05/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn K, sinh năm 1990 ở tại: Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Vũ Văn X, sinh năm 1993, ở cùng thôn L, xã X, huyện L có quan hệ bạn bè cùng chơi với nhau từ trước.

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2018, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng-xanh, BKS: 98B1-106.3x đến nhà K chơi. Khi đến nơi, anh T thấy anh X cũng đang có mặt ở đó. Anh T cùng K và anh X ngồi nói chuyện một lúc, sau đó anh T mệt mỏi nên đã vào giường nhà K nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K và anh X đi ra ngoài có việc. Trước khi đi, anh X và K có đẩy xe mô tô của anh T vào nhà ngang của gia đình K để cất xe hộ anh T. K và anh X đi chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì quay về nhà. Khoảng một lúc sau, anh T dậy đi xuống nhà ngang định lấy xe để đi về, nhưng do vẫn còn mệt nên anh T tiếp tục vào nhà ngang của gia đình K ngủ. Anh X ngồi chơi ở nhà K thêm một lúc rồi ra về trước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 04/02/2018, do đang cần phương tiện để đi có việc, thấy chìa khóa xe mô tô của anh T đang cắm ở ổ khóa, anh T vẫn đang ngủ, K tự ý đi đến lấy xe mô tô của anh T đi xuống nhà anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1983 ở Tổ dân phố T, phường T, thành phố B chơi. Sau đó, do không có tiền chi tiêu cá nhân và chơi điện tử nên K đã nảy sinh ý định đem chiếc xe của anh T đi cầm cố. K rủ anh H1 đi lên nhà anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1974 ở thôn P, xã P, huyện L cầm cố xe của anh T. K khai khi cầm xe, K nói với anh T1 đó là xe của bạn và không có đăng ký, anh T1 đồng ý viết giấy cho K vay số tiền 2.500.000đ và giữ lại xe mô tô do K đi đến cầm để làm tin. Số tiền cầm xe, K đã sử dụng đi lại, chơi điện tử và một mình chi tiêu cá nhân hết (không thu hồi được).

Đối với Nguyễn Văn T, sau khi ngủ dậy không thấy K ở nhà, kiểm tra phát hiện xe mô tô đã bị mất; T gọi điện cho K nhiều lần thì K nói đã tự ý lấy xe của T đi chơi và đã mang đi cầm đồ, hiện không có khả năng chuộc xe trả cho T.

Ngày 05/02/2018, anh T có đơn trình báo Cơ quan Công an; Chiều cùng ngày 05/02/2018, Lương Văn K đến Cơ quan Công an huyện Lạng Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng có số seri 356299015858648.

Ngày 06/02/2018, tại gia đình anh Nguyễn Anh T1, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng - xanh, BKS 98B1-106.3x; 01 chìa khóa xe; 01 giấy vay tiền có chữ ký Lương Văn K (bản phô tô). Cũng ngày 06/02/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Lạng Giang đã trả lại chìa khóa và chiếc xe mô tô BKS 98B1-106.3x cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô Sirius, BKS 98B1-106.3x đã qua sử dụng có giá 12.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13/4/2018 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Lương Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2018; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2018 bị cáo Lương Văn K kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, và bị cáo không xuất trình thêm được bất kỳ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo K không tranh luận gì.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn K đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội

đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 04/02/2018, tại gia đình bị cáo Lương Văn K, sinh năm 1990 ở Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Lương Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 98B1-106.3x, giá trị tài sản là 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T sau đó đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Anh T1 lấy số tiền là 2.500.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết.

Như vậy hành vi của bị cáo Lương Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn K thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo K có 01 tiền án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình và xã hội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lương Văn K không được chấp nhận, nên bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm b, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2018.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã kí)**

**Bạch Đăng Thi**

